

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 08 tháng 09, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	VPL	07/09/2026	81.1	1.763.700	616.347	2.86
2	HTN	07/09/2026	9.67	713.100	297.130	2.4
3	PHR	07/09/2026	61.9	791.000	383.140	02.06
4	DGC	07/09/2026	47	1.631.300	824.460	1.98
5	VRE	07/09/2026	27	11.633.600	6.180.000	1.88
6	PVD	07/09/2026	18.5	6.227.700	3.331.933	1.87
7	DGW	07/09/2026	41.8	2.541.800	1.427.277	1.78
8	HSL	07/09/2026	10.15	699.000	395.193	1.77
9	VHM	07/09/2026	74.5	11.741.100	6.871.817	1.71
10	HNH	07/09/2026	9	558.900	326.170	1.71
11	VTZ	07/09/2026	20.5	1.830.800	1.087.040	1.68
12	HCM	07/09/2026	26.4	7.588.800	4.570.854	1.66
13	MSR	07/09/2026	48.5	2.355.900	1.511.273	1.56
14	OCB	07/09/2026	10.25	3.890.500	2.566.480	1.52
15	DPM	07/09/2026	22.3	3.823.100	2.805.147	1.36
16	PET	07/09/2026	37	507.200	386.897	1.31
17	BVS	07/09/2026	27.9	1.215.200	925.883	1.31
18	SZC	07/09/2026	20.1	620.800	478.410	1.3
19	EVF	07/09/2026	12.1	1.658.300	1.292.540	1.28
20	VPI	07/09/2026	60.5	2.567.300	2.053.770	1.25
21	VCI	07/09/2026	21.7	12.109.300	9.681.530	1.25
22	HAH	07/09/2026	46.75	806.900	652.597	1.24
23	SBT	07/09/2026	23	1.115.400	898.770	1.24
24	DRI	07/09/2026	14.2	633.500	516.440	1.23
25	MCH	07/09/2026	141.8	523.100	437.887	1.19
26	PVC	07/09/2026	11.8	542.000	454.877	1.19
27	FPT	07/09/2026	72.4	7.020.200	5.978.310	1.17
28	VIB	07/09/2026	14.9	6.201.900	5.302.974	1.17
29	HHP	07/09/2026	16.5	1.460.400	1.282.403	1.14



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAS	07/09/2026	8.9	1.520.270	76.65	8.71	2.2
2	ACB	07/09/2026	22.25	7.564.320	48.61	21.22	4.86
3	DRI	07/09/2026	14.2	542.870	61.2	13.31	6.71
4	HDB	07/09/2026	27.35	10.773.590	55.56	26.39	3.66
5	ORS	07/09/2026	13.7	3.801.590	46.16	13.54	1.16
6	PVT	07/09/2026	19.95	3.467.600	53.91	19.38	2.92
7	SAB	07/09/2026	44.85	701.660	45.79	44.35	1.12
8	SBT	07/09/2026	23	1.260.250	58.32	21.84	5.32
9	VNM	07/09/2026	60.7	3.257.530	46.46	60.49	0.35
10	VPB	07/09/2026	27.3	19.160.330	60.19	26.91	1.45

Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu



Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	HHP	16.5	16.45	1.118.920
2	HNM	9	8.9	456870

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	HTN	9.67	9.31	542.560
2	TDP	34.6	33.05	292.210

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	AGP	28.1	26.1	10.060
2	BNA	1.9	1.9	223.530
3	BTP	7.3	7.3	23.920
4	CMS	5.5	5.4	27.960
5	CSC	9.5	9	21.590
6	DSH	12.4	12.2	99.830
7	FIR	3.79	3.69	243.780
8	HAR	2.54	2.49	57.590
9	HUT	12.7	12.7	1.704.590
10	PAC	14.9	14.15	153.900
11	PAN	19.15	18.75	335.640
12	VCS	31.1	30.2	52.680

Vượt đỉnh phá đáy

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	AGP	28.1	28.5	10.060
2	BMS	13	13.1	67.940
3	BTP	7.3	7.35	23.920
4	CMS	5.5	5.7	27.960
5	CSC	9.5	9.9	21.590
6	DSH	12.4	12.6	99.830
7	GEE	62.5	63.5	1.327.960
8	HUT	12.7	12.8	1.704.590
9	PAC	14.9	15	153.900
10	PAN	19.15	19.2	335.640
11	POW	12.85	12.95	7.066.180
12	VBB	11.4	11.55	57.700
13	VCS	31.01	31.05	52.680



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	AAS	8.9	8.71	1.520.270

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	CII	14.45	14.37	10.052.830
2	DGW	41.8	41.65	1.705.830
3	GVR	31.7	31.69	2346130
4	TCO	10.9	10.89	507.380
5	VTZ	20.5	20.33	1.164.350

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	TCO	10.09	10.81	507.380
2	VPL	81.1	79.74	720.410
3	VTZ	20.5	20.33	1164350



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	BVS	27.9	28.54	1.049.200
2	GAS	82.8	82.84	1.619.260
3	MBB	20.2	20.51	11685400
4	PVD	18.5	18.83	4.113.000
5	PVS	37.3	38.3	3.280.840
6	TCB	31.9	32.38	18.798.680

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BVS	27.09	28.56	1.049.200
2	DCL	38.3	38.55	708.460
3	GEX	24.8	25.67	9504670
4	PVD	18.5	18.86	4.113.000
5	VIX	13.6	13.71	44.793.172

Phá vỡ các đường trung bình

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAA	07.05	7.11	932.670
2	BID	36	36.4	3.279.820
3	BSR	26.3	26.47	8639370
4	CTS	22.4	22.62	1.776.090
5	FTS	21.8	22.2	817.960
7	HAH	46.75	47.03	700090
8	MBB	20.2	20.4	11685400
9	MBS	17.3	17.57	3808610
10	MZG	12.25	12.48	590360
11	NRC	4.7	4.8	899400
12	PDR	12.5	12.19	5125880
13	PVD	18.5	18.64	4113000
14	PVT	19.95	19.97	3467600
15	TCX	39.7	40.11	2230470
16	TPB	14.55	14.56	6725960
17	VAB	9.5	9.13	501700
18	VCI	21.7	21.92	10481600
19	VCK	29.5	30.08	2137870



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	07/09/2026	13.85	13.8	14.2	2.9	54,520
2	ODE	07/09/2026	46.2	45.4	47.2	3.96	17,720
3	VTZ	07/09/2026	20.5	20	20.9	4.5	1,180,500
4	PPT	07/09/2026	15.1	14.9	15.6	4.7	168,960
5	TCL	07/09/2026	29.2	29.1	30.55	4.98	13,140
6	MCP	07/09/2026	28	27	28.4	5.19	24,680
7	DRL	07/09/2026	41.7	41	43.47	06.02	7,700
8	VNR	07/09/2026	17.8	17.4	18.6	06.09	24,560
9	ABI	07/09/2026	19.2	18.2	19.5	7.14	5,020
10	INN	07/09/2026	36.1	35	37.6	7.43	9,500
11	VEA	07/09/2026	36	33.6	36.1	7.44	213,700
12	CQN	07/09/2026	29.9	29.2	31.4	7.53	37,480
13	DHG	07/09/2026	95.8	89.9	97	7.9	8,520
14	NCT	07/09/2026	84.1	82.1	88.66	7.99	8,860
15	VCP	07/09/2026	23.7	22.5	24.3	8	12,160
16	SMB	07/09/2026	40.2	38	41.1	8.16	10,580
17	TYA	07/09/2026	17	16.2	17.54	8.27	5,980
18	SHI	07/09/2026	14.2	13.6	14.8	8.82	210,160
19	SVT	07/09/2026	10.5	10.1	11	8.91	14,940
20	QNS	07/09/2026	49.2	45.3	49.4	09.05	343,060
21	SZB	07/09/2026	40.1	37	40.4	9.19	6,320
22	LBM	07/09/2026	27.9	26.9	29.5	9.67	17,920
23	FMC	07/09/2026	33.65	33	36.2	9.7	9,500
24	NBB	07/09/2026	17.15	16.4	18	9.76	20,560
25	GDT	07/09/2026	15.85	15.3	16.8	9.8	9,200



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Hạc

Thành, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009